TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 28/9/2022
"V/v ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Toàn

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST - HNGĐ ngày 02/8/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th Ng, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Ph Nh, xã Th H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh C X T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2022 và bản tự khai ngày 17/8/2022 của nguyên đơn Đ Th Ng trình bày giữa chị và anh C X T đã đăng ký kết hôn ngày 17/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn

toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Ng làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu C A Nh1, sinh ngày 19/4/2020, cháu C A Nh2, sinh ngày 01/6/2021. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Ng là được nuôi dưỡng cháu Nh1, cháu Nh2 và đề nghị Tòa án ấn định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh C X T trình bày anh mong muốn vợ chồng quay lại chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Con chung: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu C A Nh1, sinh ngày 19/4/2020, cháu C A Nh2, sinh ngày 01/6/2021. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh T là được nuôi dưỡng cháu C A Nh1 còn cháu C A Nh2 giao cho chị Ng nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải nhiều lần, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay chị Ng một mực xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Chị Đ Th Ng và anh C X T đã đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Chị Ng yêu cầu ly hôn, anh T có nguyện vọng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng không khắc phục được mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng sống ly thân với nhau

đã lâu. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Đ Th Ng với lý do tình cảm vợ chồng không còn là có cơ sở, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Th Ng ly hôn anh C X T.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu C A Nh1, sinh ngày 19/4/2020, cháu C A Nh2, sinh ngày 01/6/2021. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng các con, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh1, giao cháu Nh2 cho chị Ng nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay chị Ng đủ điều kiện để chăm sóc con chung và chị có nguyện vọng được nuôi 2 con, mặt khác các cháu đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu căn cứ vào khoản 3 Điều 81 giao cháu Nh1 và cháu Nh2 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý đúng quy định của pháp luật. Xét thấy anh T không có thu nhập ổn định, thường xuyên và xét mức bình quân mặt bằng chung của huyện Minh Hóa nên buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng là thỏa đáng.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Về khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Đ Th Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000645 ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí. Anh T phaỉ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ chấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th Ng ly hôn anh C X T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đ Th Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C A Nh1, sinh ngày 19/4/2020, cháu C A Nh2, sinh ngày 01/6/2021. Buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2022.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đ Th Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000645 ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ chấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. **Trương Ngọc Nhân**

2. **Đinh Minh Tặng**